

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 30/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Gia Tuấn
2. Ông Nguyễn Văn Hiến

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 30/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Đức C**, sinh năm 1964; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Vũ Đức T (đã chết) và bà Trần Thị U' (đã chết)

Vợ: Hà Thị D, sinh năm 1966;

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:***

- Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1965

- Bà Phạm Thị N - sinh năm 1969

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1965 – Chồng bà N.

Cùng cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

- Bà Phạm Thanh H sinh năm 1976

Cùng cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa có mặt ông M, vắng mặt bà N, bà T, bà H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Đức C và ông Nguyễn Văn M là hàng xóm. Đầu tháng 10/2018, bị cáo C đi làm ăn xa về nhà, bị cáo C nghi ngờ ông M có quan hệ bất chính với vợ của mình nên rất bức tức và nảy sinh ý định trả thù ông M. Bị cáo C biết ông M có trồng 01 vườn cây quất cảnh ở ven bờ sông thuộc thôn H, xã Đ cách nhà bị cáo khoảng 150 mét. Vườn quất có khoảng 5 dãy quất, mỗi dãy có từ 70 đến 80 cây, các cây cao khoảng 01 mét đến 1,2 mét, đường kính tán rộng từ 70 cm đến 170 cm đang độ ra quả to phù hợp để bán chơi tết. Sáng ngày 10/10/2018, bị cáo C biết ông M đi dự đám cưới ở xã khác nên bị cáo đi bộ từ nhà cầm 01 dao tông bằng sắt màu đen, cán dài khoảng 15 cm, lưỡi dài khoảng 25 cm, bản rộng khoảng 8 cm và 01 đoạn tuýt sắt dài khoảng 70 đến 80 cm màu xám, đường kính khoảng 02 cm đi bộ ra vườn cây quất cảnh của ông M để chặt phá. Đến nơi, bị cáo C để tuýt sắt ở vườn quất, tay phải cầm dao tông tiến lại hàng quất thứ nhất giáp mé bờ sông và bắt đầu chặt cây. Bị cáo C có lúc cúi người chém từ 3 đến 4 nhát vào phần gốc cây quất khiến cây bị đứt lìa, có lúc đứng lên, vừa đi vừa chặt vào cành và ngọn của các cây quất mà bị cáo đi qua. Bị cáo C chặt không liên tục, có cây chặt có cây bỏ qua. Khi đã chặt hết 01 dãy quất giáp bờ sông, bị cáo C tiếp tục chặt đến dãy quất thứ hai. Khi chặt đến nửa dãy quất thứ 2 thì bị cáo C dừng lại cầm dao và tuýt sắt đi về nhà, về nhà, bị cáo C để tuýt sắt ở trước cửa nhà và để dao vào bếp. Quá trình bị cáo C chặt phá các cây quất cảnh của ông M thì có bà Nguyễn Thị T cùng thôn với bị cáo C đang điều khiển xe đạp trên đường quan sát rõ. Ngay sau đó, bà T về báo cho chị Phạm Thanh H ở cùng thôn biết, chị H đã dùng điện thoại thông báo ngay cho ông M biết sự việc. Ngay sau khi nhận được tin, ông M ra vườn quất thấy có tất cả 35 cây quất bị chặt phá, trong đó: 04 cây bị chặt sát gốc đứt lìa và 31 cây bị chặt vào phần thân và ngọn. Ngay sau khi nhận được tin do ông M đã trình báo, UBND xã Đ đã tổ chức trực tiếp ra vườn cây xem xét lập biên bản kiểm đếm cây bị chặt phá.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp và truy tìm 01 dao tông bị cáo C đã dùng để chặt phá cây quất của ông M tại gia đình C là vật chứng của vụ án nhưng không tìm thấy.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 278 ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 04 cây quất bị chặt đứt gốc bị hỏng hoàn toàn trị giá 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng); 31 cây quất bị chặt vào cành và ngọn còn khắc phục được, giá trị bị hư hỏng là 2.709.967 đồng (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Bản cáo trạng số 08/CT - VKSDH ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Đức C về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Vũ Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bị cáo chặt quất do ông M trồng nhưng do ông M trồng quất trên đất của xã hội không phải trên đất nhà ông M và ông M có quan hệ bất chính với vợ bị cáo nên bị cáo có quyền chặt phá quất, vì vậy bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông M, bà N.

Ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông yêu cầu bị cáo Vũ Đức C bồi thường thiệt hại 31 cây quất bị chặt phá cành và ngọn là 2.709.967 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh đối với bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức C phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Vũ Đức C phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị N là 2.709.967 đồng (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Bị cáo Vũ Đức C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Đông

Hung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản kiểm đếm tài sản.
- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường.
- Bản kết luận định giá tài sản.
- Biên bản ghi lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn M.
- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là chị Nguyễn Thị T, chị Phạm Thanh H.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Đức C đã dùng dao tông chặt phá vườn quất cảnh của ông Nguyễn Văn M ở cùng thôn trông ở ven bờ sông thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T làm 31 cây quất cảnh bị hỏng cảnh và ngọn làm thiệt hại 2.709.967 đồng (*Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo chỉ vì cho rằng bị hại trồng quất trên đất của xã hội và nghi ngờ bị hại có quan hệ bất chính với vợ mình mà cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên đã phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo Vũ Đức C bồi thường thiệt hại 31 cây quất bị chặt phá cành và ngọn là 2.709.967 đồng là chính đáng cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 dao tông bị cáo C đã dùng để chặt phá quất nhưng không tìm thấy.

Đối với hành vi bị cáo Vũ Đức C dùng dao chặt đứt lìa gốc làm hỏng hoàn toàn 04 cây quất cành trị giá 430.000 đồng của ông Nguyễn Văn M, do giá trị tài sản bị hủy hoại dưới 2.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, Công an huyện Đông Hưng đã quyết định xử phạt hành chính.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức C phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

2. Áp dụng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức C 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Vũ Đức C phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1965 và bà Phạm Thị N - sinh năm 1969; Cùng cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T số tiền 2.709.967 đồng (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đức C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, ông M báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bà N, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo lãi suất C bản của Ngân hàng nhà nước tương ứng với số tiền chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

